
Bản án số: **109/2018/HSPT**

Ngày: 08/03/2018

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Nguyễn Ngọc Huân

Th- ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng- Cán bộ tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 351/2017/HS-ST ngày 29.11.2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Nơi cư trú và Chỗ ở: Văn Chấn, Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 2/9; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân Đức (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Quế (đã chết); Chồng: Vũ Đình D; Có 3 con: con nhỏ sinh năm 1994, con lớn sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không. Danh bản, chỉ bản số 489 ngày 6/10/2017 do Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội lập, hiện bị cáo đang bị áp dụng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 06/2017, Nguyễn Thị Thuý làm giúp việc cho nhà chị Lương Tổ Uyên (Trú tại: số 205 Nguyễn Khoái, Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Khoảng 10h00' ngày 18/9/2017, Thuý dọn dẹp phòng ngủ tại tầng 2 của chị Uyên, lúc này mọi người trong nhà chị Uyên đang ở tầng 1. Khi lau dọn phòng ngủ, Thuý thấy tủ quần áo của chị Uyên mở, bên trong có một sấp tiền gồm nhiều tờ 500.000đ để phía trên nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thuý lấy toàn bộ số tiền và cất giấu giữa 2 tấm gỗ để trên thành lan can tại khu vực sân chơi tầng 3 của nhà chị Uyên, sau đó Thuý tiếp tục dọn dẹp. Khoảng 11h00' cùng ngày, khi Thuý chuẩn bị nấu cơm thì chị Uyên phát hiện bị mất số tiền 12.000.000đ. Chị Uyên hỏi Thuý nhưng Thuý nói không biết nên chị Uyên đã đến Công an phường trình báo.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thuý khai nhận hành vi trộm cắp của mình, chỉ nơi cất giấu và tự nguyện giao nộp số tiền 12.000.000đ đã trộm cắp của chị Lương Tổ Uyên cho cơ quan công an.

Ngày 30/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền 12.000.000đ cho chị Lương Tổ Uyên. Chị Uyên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 360/CT/VKS-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị T về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 351/2017/HS-ST ngày 29.11.2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/12/2017 bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm kết luận: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về chủ thể và thời hạn nên chấp nhận về hình thức. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Xét nhân thân bị cáo tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam. Cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Vì những căn cứ nêu trên, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 (nay là khoản 1 Điều 173 BLHS 2015); điểm b, s,x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng tù về “**Tội trộm cắp tài sản**” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Sau khi kiểm tra, xem xét các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, qua việc xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định, đúng về chủ thể, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung : tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội như nội dung án sơ thẩm đã quy kết, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10h00’’ ngày 18/09/2017, tại số nhà 205 Nguyễn Khoái, Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị T làm giúp việc cho gia đình của chị Lương Tố Uyên đã có hành vi lén lút trộm cắp

12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để trong tủ đựng quần áo của chị Uyên.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ bị nhiễm chất độc da cam. Như vậy, bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s,x khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị Quyết 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự về án treo, do vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù.

Các Quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa bản án số 351/2017/HS-ST ngày 29.11.2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 BLHS 2015); điểm b, s,x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng tù về tội **“Trộm cắp tài sản”** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân Xã Đại Lịch, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự

2- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu ,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3- Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- T.H.A dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hà

